QUY TẮC BẢO HIỂM
TRỢ CẤP MẤT VIỆC LÀM



An tâm đồng hành - Vững bước vươn xa

1900 9456 bic.vn | mybic.vn Bảo hiểm BIDV - BIC

QUY TẮC BẢO HIỂM
TRỢ CẤP MẤT VIỆC LÀM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **0912/QĐ-PHH***
ngày 01/04/2024 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)

PHẦN I. CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG:

1. Hợp đồng bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng giữa Người được bảo hiểm và Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC). BIC sẽ cung cấp bảo hiểm cho Người được bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản và loại trừ được quy định trong Quy tắc bảo hiểm bao gồm mọi sửa đổi bổ sung có trong hoặc được xác nhận trong Quy tắc bảo hiểm, với điều kiện là Người được bảo hiểm thanh toán phí bảo hiểm đúng hạn và BIC đồng ý chấp nhận khoản phí đó. Giấy yêu cầu bảo hiểm là một bộ phận đính kèm và không tách rời Hợp đồng bảo hiểm này. Người được bảo hiểm không được hưởng bất kỳ quyền lợi nào theo Hợp đồng bảo hiểm khi không tuân thủ điều kiện, điều khoản và loại trừ của Quy tắc bảo hiểm này, bao gồm mọi sửa đổi bổ sung có trong đó hoặc được xác nhận trong Quy tắc bảo hiểm. Những điều cần lưu ý đối với Người được bảo hiểm:

1. Đọc toàn bộ Quy tắc bảo hiểm để đảm bảo rằng Bạn hiểu chương trình bảo hiểm mà Bạn vừa mua; và

2. Biết các giới hạn về giới hạn số tiền bồi thường mà BIC sẽ trả cho Người được bảo hiểm.

2. Giải thích

Bộ Hợp đồng bảo hiểm này bao gồm Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, Giấy yêu cầu bảo hiểm, Bảng quyền lợi bảo hiểm và bất kỳ sửa đổi bổ sung nào có trong đó hoặc được xác nhận trong đó, sẽ được đọc cùng nhau như một hợp đồng và bất kỳ từ hoặc cách diễn đạt nào có kèm theo ý nghĩa cụ thể sẽ mang ý nghĩa cụ thể đó bất cứ khi nào nó xuất hiện.

Các sửa đổi bổ sung trong Quy tắc bảo hiểm này chỉ có hiệu lực chỉ khi BIC chấp thuận và xác nhận bằng văn bản sửa đổi do BIC cấp.

3. Nghĩa vụ khai báo

Tính trung thực của các tuyên bố và câu trả lời được cung cấp trong Giấy yêu cầu bảo hiểm (nếu có) sẽ là cơ sở tham chiếu và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Trước khi Người được bảo hiểm ký kết Hợp đồng bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải thông báo cho BIC mọi điều họ biết hoặc có thể được cho là biết một cách hợp lý, các thông tin mà sẽ ảnh hưởng đến quyết định của BIC trong việc cung cấp bảo hiểm cho Người được bảo hiểm cũng như các điều khoản của bảo hiểm. Đây được gọi là 'nguy cơ tiềm ẩn'. Nếu Người được bảo hiểm không chắc chắn về việc thông tin đó có liên quan hay không thì Người được bảo hiểm phải thông báo cho BIC về thông tin này. BIC sẽ xác nhận việc nhận và chấp nhận nguy cơ tiềm ẩn bằng cách đưa nó vào chương trình bảo hiểm. Nếu Người được bảo hiểm không thông báo nguy cơ tiềm ẩn này cho BIC, BIC có thể vô hiệu hóa hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và từ chối thanh toán các khoản bồi thường có thể phát sinh.

4. Bảo vệ dữ liệu

BIC thu thập và lưu giữ dữ liệu theo quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân của Việt Nam và quy định của BIC. BIC có thể cần phải chuyển dữ liệu cho các tổ chức khác cung cấp dịch vụ hoặc sản phẩm liên quan đến Quy tắc bảo hiểm này. Để xác minh thông tin hoặc ngăn chặn hoặc phát hiện gian lận, thông tin được cung cấp có thể được BIC chia sẻ với các tổ chức và cơ quan công quyền khác, bao gồm cả các cơ quan

thực thi pháp luật.

5. Chấm dứt bảo hiểm từng phần

Mặc dù Hợp đồng bảo hiểm có thể được tái tục hàng năm trên cơ sở thỏa thuận của các bên, Hợp đồng bảo hiểm vẫn sẽ chấm dứt hiệu lực đối với từng người được bảo hiểm khi người đó đạt 62 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ.

6. Phạm vi địa lý theo Quy tắc bảo hiểm này giới hạn trong lãnh thổ Việt Nam.

7. Các quy định khác

Những điều kiện trong Hợp đồng bảo hiểm này hoặc trong bất kỳ Điều khoản bổ sung nào là một phần của Hợp đồng bảo hiểm này và phải được tuân thủ đầy đủ. Chúng là những điều kiện tiên quyết đối với quyền lợi nhận bồi thường từ BIC.

PHẦN II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Quyền lợi bảo hiểm

Là số tiền chi trả quy định trong Bảng quyền lợi bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm và được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm.

Người sử dụng lao động

Là cá nhân hoặc tổ chức tuyển dụng Người được bảo hiểm làm công việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn và là bên gửi thông báo mất việc làm cho Người được bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm:

Là Bên trả tiền phí bảo hiểm cho BIC để sở hữu Hợp đồng bảo hiểm này. Bên mua bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này đồng thời là Người được bảo hiểm.

Người được bảo hiểm

Là Người được chỉ định/ có tên trong mục Người được bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này và thỏa mãn những điều kiện sau:

1. Công dân Việt Nam; và

2. Trong độ tuổi từ 18 tuổi đến 62 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ tại Ngày bắt đầu của Hợp đồng bảo hiểm này.

Cắt giảm nhân sự diện rộng

Là tình trạng Người sử dụng lao động cắt giảm trên 50% số lượng lao động đã ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 1 năm trở lên của doanh nghiệp tính trên tổng số lao động đã ký hợp đồng lao động của doanh nghiệp.

Tỷ lệ 50% được xác định trong khoảng thời gian tính từ 30 ngày trước đến 30 ngày sau từ mốc Người được bảo hiểm bị cắt giảm.

Thời hạn bảo hiểm

Là khoảng thời gian được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm/ sửa đổi bổ sung Hợp đồng bảo hiểm.

Hợp đồng không xác định thời hạn

Hợp đồng lao động không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

Hợp đồng bảo hiểm

Là bao gồm Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, Giấy yêu cầu bảo hiểm, Bảng quyền lợi bảo hiểm, các sửa đổi bổ sung và tài liệu đính kèm do BIC ban hành.

Tiền lương

Là khoản thanh toán cố định, thường xuyên, thường được trả hàng tháng, do người sử dụng lao động trả cho Người được bảo hiểm.

PHẦN III. NHỮNG ĐIỀU KIỆN BỒI THƯỜNG

1. Điều kiện yêu cầu bồi thường

Ngay khi Người được bảo hiểm nhận thấy sự cần thiết phải gửi yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải thông báo cho BIC sớm nhất có thể bằng email hoặc bằng văn bản.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày mất việc làm, Người được bảo hiểm phải chuẩn bị và gửi cho BIC các tài liệu sau:

- ✓ Bản gốc Thư thông báo tổn thất và Thư yêu cầu trả tiền bảo hiểm (theo mẫu của BIC);
- ✓ Bản sao Căn cước công dân còn hiệu lực;
- ✓ Bản sao Hợp đồng lao động của Người được bảo hiểm;
- ✓ Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc Bản chụp màn hình ứng dụng VssID;
- ✓ Hồ sơ liên quan đến việc Người được bảo hiểm bị buộc thôi việc:
  - o Trường hợp Người được bảo hiểm bị cắt giảm nhân sự: Bản sao Quyết định buộc thôi việc hoặc Quyết định cắt giảm nhân sự hoặc Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, trong đó thể hiện rõ nguyên nhân thôi việc vì lý do cắt giảm nhân sự;
  - o Trường hợp doanh nghiệp mà Người được bảo hiểm đang làm việc phá sản hoặc giải thể: Bản sao Quyết định tuyên bố phá sản của doanh nghiệp theo phán quyết Tòa án hoặc Thông báo giải thể doanh nghiệp hoặc Quyết định buộc thôi việc thể hiện rõ nguyên nhân thôi việc vì lý do công ty phá sản/giải thể;
- ✓ Hồ sơ liên quan đến việc Người được bảo hiểm nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp: bản sao Giấy hẹn trả kết quả của Trung tâm dịch vụ việc làm, bản sao Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (nếu có).
- ✓ Xác nhận của Bên mua bảo hiểm về việc Người được bảo hiểm tuân thủ đúng nội quy lao động của doanh nghiệp.
- ✓ Hồ sơ khác (nếu cần).

2. Chuyển nhượng

Hợp đồng bảo hiểm này không được chuyển nhượng và việc thanh toán bất kỳ quyền lợi nào theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chỉ được thực hiện cho Người được bảo hiểm.

Việc Người được bảo hiểm nhận được khoản thanh toán liên quan đến bất kỳ quyền lợi nào theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ cấu thành sự miễn trừ trách nhiệm pháp lý hợp lệ đối với BIC.

3. Tiền lãi

Tiền lãi sẽ không được cộng vào bất kỳ số tiền nào được trả.

4. Thu hồi quyền lợi

Nếu bất kỳ khiếu nại nào đối với Hợp đồng bảo hiểm này mang tính chất gian lận ở bất kỳ khía cạnh nào hoặc nếu bất kỳ phương tiện hoặc thiết bị gian lận nào được Người được bảo hiểm hoặc bất kỳ người nào thay mặt họ sử dụng để nhận được bất kỳ lợi ích nào theo Hợp đồng bảo hiểm này liên quan đến khiếu nại đó, tất cả các quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này liên quan đến yêu cầu bồi thường đó sẽ bị thu hồi.

5. Tự động chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Hiệu lực bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt đối với mỗi Người được bảo hiểm khi thời hạn bảo hiểm kết thúc hoặc khi Người được bảo hiểm không còn làm việc tại doanh nghiệp của Bên mua bảo hiểm , tùy theo điều kiện nào xảy ra trước.

6. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng bảo hiểm này có thể bị chấm dứt bất cứ lúc nào theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm , trong trường hợp đó BIC sẽ giữ lại mức phí ngắn hạn trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Hợp đồng bảo hiểm này cũng có thể bị chấm dứt theo lựa chọn của BIC bằng cách gửi thư thông báo trước ba mươi (30) ngày cho Bên mua bảo hiểm theo địa chỉ được biết gần đây nhất của Bên mua bảo hiểm, trong trường hợp đó, Công ty sẽ có trách nhiệm hoàn trả số phí bảo hiểm theo tỷ lệ tương ứng cho thời hạn chưa hết hạn kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Việc hoàn trả phí bảo hiểm sẽ không được thực hiện sau khi yêu cầu bồi thường đã được thực hiện hoặc chi trả theo Hợp đồng bảo hiểm này.

Thời hạn được bảo hiểm (không vượt quá)	Phí ngắn hạn
1 tuần	1 tháng
1 tháng	3 tháng
2 tháng	4 tháng
3 tháng	6 tháng
4 tháng	7 tháng
6 tháng	9 tháng
8 tháng	10 tháng
Trên 8 tháng	Phí cả năm

7. Điều chỉnh phí bảo hiểm

Bên được bảo hiểm phải lưu giữ hồ sơ liên quan đến từng Người được bảo hiểm và cung cấp những hồ sơ đó để BIC để kiểm tra nếu BIC yêu cầu.

Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho BIC càng sớm càng tốt khi biết được bất kỳ sự thay đổi nào về tính chất công việc, nghề nghiệp, nhiệm vụ hay mục tiêu của bất kỳ Người được bảo hiểm nào, cũng như bất kỳ một sự thay đổi nào khác mà có thể làm phát sinh khả năng khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này.

Bên mua bảo hiểm có thể sẽ phải trả thêm một khoản phụ phí bảo hiểm cho những sự thay đổi như vậy.

Nếu bất kỳ phần phí bảo hiểm hoặc phí bảo hiểm gia hạn nào dựa trên ước tính do Bên mua bảo hiểm cung cấp thì Bên mua bảo hiểm phải lưu giữ hồ sơ chính xác bao gồm tất cả các chi tiết liên quan và phải cho phép BIC kiểm tra hồ sơ đó. Trong vòng một tháng sau khi hết thời hạn bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp những thông tin mà BIC yêu cầu. Phí bảo hiểm hoặc phí gia hạn sẽ được điều chỉnh sau đó.

8. Trọng tài

Bất kỳ tranh chấp, khác biệt hoặc thắc mắc nào phát sinh giữa BIC và Bên mua bảo hiểm liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này hoặc các quyền hoặc trách nhiệm pháp lý của BIC hoặc Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được giải quyết tại tòa án Việt Nam.

9. Luật áp dụng

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được hiểu và điều chỉnh theo Luật pháp của Việt Nam.

PHẦN IV: PHẠM VI BẢO HIỂM

BIC sẽ chi trả trợ cấp tối đa đến hạn mức nêu trong bảng quyền lợi bảo hiểm/ chương trình bảo hiểm khi Người được bảo hiểm mất công việc toàn thời gian mà không do mong muốn của họ, bao gồm: cắt giảm nhân sự diện rộng hoặc công ty phá sản. Không áp dụng chi trả cùng lúc các quyền lợi trợ cấp mất việc liên quan đến các nguyên nhân nêu trên.

- Điều kiện:

✓ Người được bảo hiểm đã và đang được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Người sử dụng lao động ít nhất 12 tháng trước ngày nhận được thông báo mất việc làm;

✓ Người được bảo hiểm đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày mất công việc toàn thời gian;

✓ Người được bảo hiểm tuân thủ đúng các quy định quy chế làm việc theo đúng Hợp đồng lao động đã ký với chủ sử dụng lao động ít nhất trong vòng 3 tháng trước khi nhận được thông báo mất việc làm.

Trong mọi trường hợp, giới hạn bồi thường tổng cộng cho tất cả các khiếu nại của Người được bảo hiểm sẽ không vượt quá tổng giới hạn bồi thường đã được nêu trong bảng quyền lợi/chương trình bảo hiểm tại Hợp đồng bảo hiểm của BIC

PHẦN V. NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ CHUNG

BIC sẽ không có trách nhiệm bồi thường bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào theo Quy tắc bảo hiểm này trong các trường hợp sau đây:

1. Khi một trong các yếu tố được nêu dưới đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng mất việc làm của Người được bảo hiểm:
    a. Không tuân thủ hoặc vi phạm các nghĩa vụ của Người được bảo hiểm phải thực hiện trong hợp đồng lao động.
    b. Người được bảo hiểm tự nguyện xin nghỉ việc.
    c. Tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm khiến cho Người được bảo hiểm không thể đi làm theo Hợp đồng lao động đã ký.
    d. Người được bảo hiểm có hành vi vi phạm pháp luật, gian lận, lừa đảo.
    e. Người lao động có hành vi trộm cắp, tham ô, đánh bạc, cố ý gây thương tích, sử dụng ma túy tại nơi làm việc.
    f. Người lao động có hành vi tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động hoặc quấy rối tình dục

tại nơi làm việc được quy định trong nội quy lao động.

g. Người lao động bị xử lý kỷ luật kéo dài thời hạn nâng lương hoặc cách chức mà tái phạm trong thời gian chưa xóa kỷ luật.

h. Người lao động tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong thời hạn 30 ngày hoặc 20 ngày cộng dồn trong thời hạn 365 ngày tính từ ngày đầu tiên tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng.

2. Tình trạng mất việc làm của Người được bảo hiểm là hậu quả Chủ sử dụng lao động bị phá sản do rủi ro thiên tai, chiến tranh, khủng bố, nội chiến, bạo loạn, đình công

PHẦN VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

A. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BIC

1) BIC có các quyền sau đây:

a) Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

b) Yêu cầu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;

c) Hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm quy định tại khoản 2 Điều 22 hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 26 của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022;

d) Từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

e) Yêu cầu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

f) Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm đối với thiệt hại về tài sản; lợi ích kinh tế hoặc nghĩa vụ thực hiện hợp đồng hoặc nghĩa vụ theo pháp luật; trách nhiệm dân sự do người thứ ba gây ra;

g) Quyền khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng bảo hiểm.

2) BIC có các nghĩa vụ sau đây:

a) Cung cấp cho Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm bản yêu cầu bảo hiểm, bảng câu hỏi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm;

b) Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm;

c) Cung cấp cho Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm bằng chứng giao kết Hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 18 của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022;

d) Cấp hóa đơn thu phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan;

e) Bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

f) Giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm;

g) Phối hợp với Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm để giải quyết yêu cầu của người

thứ ba đòi bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

h) Lưu trữ hồ sơ Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

i) Bảo mật thông tin do Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm cung cấp, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm;

j) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng bảo hiểm.

B. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ/HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM.

1) Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu BIC cung cấp bản yêu cầu bảo hiểm, bảng câu hỏi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm và giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm;

b) Yêu cầu BIC cung cấp bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 18 của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022;

c) Yêu cầu BIC cấp hóa đơn thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm quy định tại khoản 3 Điều 22 và Điều 35 hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 26 của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022;

e) Yêu cầu BIC bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

f) Chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;

g) Quyền khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng bảo hiểm.

2) Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm có các nghĩa vụ sau đây:

a) Kê khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của BIC;

b) Đọc và hiểu rõ điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm và nội dung khác của Hợp đồng bảo hiểm;

c) Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

d) Thông báo cho BIC những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc giảm rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của BIC trong quá trình thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

e) Thông báo cho BIC về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm; phối hợp với BIC trong giám định tổn thất;

f) Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng bảo hiểm.